

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH G**

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày: 05-3-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH G**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lý và ông Nguyễn Văn Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đại Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh G tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Y; sinh ngày 23/3/2001, tại G; CCCD số: 064201008738; nơi cư trú: số 18/150 đường Lê Thị Hồng Gấm, làng P Roh, phường Yên Đỗ, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Siu Syan và bà R'Cơm H'Luen; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/9/2023, có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Ngày 27/11/2023, Y bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh G, khởi tố về tội: “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 26/9/2023 của bị cáo Y, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPHC ngày 25/12/2023 số tiền phạt 1.500.000 đồng. Bị tạm giữ từ ngày 27/9/2023, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

2. Phan Văn T; tên gọi khác: Bin; sinh ngày 13/8/2005, tại G. CCCD số: 06420500119; nơi cư trú: số 18/120 đường Lê Thị Hồng Gấm, làng P Roh, phường Yên Đỗ, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Bình và bà Nguyễn Thị Lệ Thu; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 27/9/2023, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Siu Syan, sinh năm 1979. Địa chỉ: 18/150 Lê Thị Hồng Gấm, làng P Roh, phường Yên Đỗ, thành phố P, tỉnh G. Có mặt.

- Bà R'Com H'Luen, sinh năm 1977. Địa chỉ: 18/150 Lê Thị Hồng Gấm, làng P Roh, phường Yên Đỗ, thành phố P, tỉnh G. Có mặt.

- Chị Siu H'Yre, sinh năm 2004. Địa chỉ: 18/150 Lê Thị Hồng Gấm, làng P Roh, phường Yên Đỗ, thành phố P, tỉnh G. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông R Com Phê, sinh năm 1976. Địa chỉ: 67 đường Lê Thị Hồng Gấm, làng P Roh, phường Yên Đỗ, thành phố P, tỉnh G. Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Ông Rmah Vâu. Địa chỉ: Làng Ngó, phường Trà Bá, thành phố P, tỉnh G. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y và Phan Văn T là bạn bè, ở gần nhà với nhau; cả hai đều sử dụng ma túy từ khoảng thời gian đầu năm 2023. Vào tối ngày 26/9/2023, Y dò hỏi và có được số điện thoại của một người tên Linh (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy. Sau đó, Y gọi cho Linh hỏi mua 700.000 đồng tiền ma túy đá, Linh đồng ý và hẹn gặp ở khu vực đường Lê Thị Hồng Gấm. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Y đi bộ ra khu vực đường Lê Thị Hồng Gấm, gặp Linh và đã mua 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 700.000 đồng. Mua được ma túy, Y mang về nhà lấy một ít ra sử dụng; số còn lại, Y cất giấu dưới cục gạch gần đồng củi trong vườn nhà. Vào khoảng 16 giờ 25 phút ngày 27/9/2023, khi Y đang chơi Game tại quán Internet trên đường Lý Thái Tổ, thì nhận được cuộc gọi điện thoại của đối tượng Tung (không rõ nhân thân, lai lịch) ở xã Ia Der, huyện Ia Grai, hỏi Y có biết chỗ nào bán ma túy đá thì chỉ cho Tung. Lúc này, Y nảy sinh việc bán số ma túy còn lại nên hỏi Tung mua bao nhiêu tiền, Tung nói mua 1.000.000 đồng, Y đồng ý và hẹn Tung gặp giao ma túy tại ngã ba đường Lý Thái Tổ - Lê Thị Hồng Gấm. Đến 18 giờ 05 phút cùng ngày, Y nhắn tin qua điện thoại cho Phan Văn T, với nội dung: T qua nhà Yâng lấy ma túy ở cạnh đồng củi trong vườn rồi đem bán cho Tung lấy 1.000.000 đồng. Không thấy T nhắn tin lại nên Y gọi điện thoại cho T nói T qua nhà Y lấy ma túy mà Y để bên dưới cục gạch ở cạnh đồng củi trong vườn rồi đem bán cho Tung lấy 1.000.000 đồng; đồng thời nói với T sau khi bán ma túy, nhận tiền xong thì Y sẽ cho T tiền sinh hoạt thì T đồng ý. Đến 18 giờ 15 phút cùng ngày, T nhắn tin lại qua điện thoại cho Y hỏi Y và đã lấy được 01 gói nilon màu đen, bên trong có 01 gói ma túy đá mà Y cất giấu dưới cục gạch. Sau đó, T đi bộ theo

đường Lê Thị Hồng Gấm ra hướng đường Lý Thái Tổ, để bán ma túy cho Tung. Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 27/9/2023, khi T đang đứng trước số nhà 410/53 đường Lý Thái Tổ, làng P Roh, phường Yên Đỗ, thành phố P, để chờ Tung đến bán ma túy thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phối hợp với Công an phường Yên Đỗ bắt quả tang; thu giữ cùng vật chứng, gồm: 01 gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể (được niêm phong theo quy định), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi màu hồng kèm sim số (mặt sim có dãy số 89840 48000 33118 1149). Khi biết Phan Văn T đã bị bắt quả tang; vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 27/9/2023, Y đã đến Công an phường Yên Đỗ, đầu thú và giao nộp 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone màu trắng kèm sim số (mặt sim có dãy số 8401 2210 3335 3373).

Qua trưng cầu, tại bản Kết luận giám định số 879/KL-KTHS ngày 06 tháng 10 năm 2023 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G, kết luận: *Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,3034 gam.*

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng cùng sim số thu giữ là của bị cáo Y và chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi, màu hồng cùng sim số thu giữ của bị cáo Phan Văn T. Qua điều tra xác định các bị cáo đã dùng các điện thoại này để liên lạc vào việc phạm tội.

Đối với dụng cụ sử dụng ma túy, sau khi sử dụng xong Y làm rơi xuống đất bị vỡ và đã vứt vào sọt rác, nên không thu giữ được.

Vật chứng của vụ án, gồm:

+ Chất ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì công văn ghi số 879/PC09 ngày 06/10/2023 có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G.

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi màu hồng kèm sim số (mặt sim có dãy số (89840 48000 33118 1149).

+ 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone màu trắng kèm sim số (mặt sim có dãy số 8401 2210 3335 3373).

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên và không có ý kiến gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh G truy tố các bị cáo Y và Phan Văn T, về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Y từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo Y và Phan Văn T phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Căn cứ vào các tình tiết, chứng cứ nêu trên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên thành phố P, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên thành phố P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Y và Phan Văn T là bạn bè, ở gần nhà nhau và đều có sử dụng ma túy. Vào tối ngày 26/9/2023, tại khu vực đường Lê Thị Hồng Gấm, làng P Roh, phường Yên Đỗ, thành phố P, Y đã mua 01 gói ma túy (loại Methamphetamine) với giá 700.000 đồng của đối tượng tên Linh (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau đó, Y đã sử dụng 01 phần; phần còn lại Y cất giấu dưới cục gạch tại vườn nhà Y.

Vào khoảng 16 giờ 25 phút ngày 27/9/2023, khi có đối tượng Tung (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại hỏi chỗ bán ma túy thì Y đã nảy sinh việc bán ma túy kiếm lời. Sau đó, Y đã nói Phan Văn T lấy ma túy mang bán cho Tung, rồi Y sẽ

cho T tiền thì T đồng ý. Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 27/9/2023, tại trước số nhà 410/53 đường Lý Thái Tổ, làng P Roh, phường Yên Đỗ, thành phố P, khi T đang đứng chờ đối tượng Tung đến để bán ma túy thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phối hợp với Công an phường Yên Đỗ, bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 01 gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể cùng 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, màu hồng kèm sim số mà T đã sử dụng vào việc phạm tội. Đến 20 giờ 30 phút ngày 27/9/2023, Y ra đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng mà Y đã sử dụng vào việc phạm tội.

Qua giám định, xác định: Chất màu trắng dạng tinh thể mà Y đã giao cho Phan Văn T đi bán là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,3034 gam.

Như vậy, hành vi tàng trữ 0,3034 gam chất ma túy loại Methamphetamine, với mục đích để bán lại kiếm lời như đã nêu trên của các bị cáo Y và Phan Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Hành vi đó của các bị cáo Y và Phan Văn T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các yếu tố khác có liên quan nhằm xác định tội phạm và hình phạt:

Về nhân thân: Các bị cáo Y và Phan Văn T có nhân thân xấu, nghiện hút ma túy. Bị cáo Y bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPHC ngày 25/12/2023 số tiền phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 26/9/2023. Ngày 12/9/2023, Y có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng; ngày 27/11/2023, Y bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh G, khởi tố về tội: “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra tại phiên tòa, các bị cáo Y và Phan Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Y sau khi phạm tội đã ra đầu thú, nên bị cáo Y được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về hình phạt: Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ nên là vụ án đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn.

Các bị cáo Y và Phan Văn T đều là thanh niên có sức khỏe, có nghề nghiệp ổn định nhưng các bị cáo đã đi vào con đường nghiện ngập sử dụng ma túy. Các bị cáo vì

muốn có tiền nhanh chóng mà không phải lao động vất vả, vì vậy khi cất giấu 0,3034 gam chất ma túy loại Methamphetamine để bán sinh lợi, bản thân các bị cáo cũng nhận thức được tính nguy hiểm của việc mua bán trái phép chất ma túy, nó là tác nhân gây nguy hại lớn cho sức khỏe của con người khi sử dụng, người dùng sẽ gặp ảo giác, hủy hoại trí óc và cơ thể nếu ai nghiện ngập nó. Hành vi đó bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì hám lợi mà các bị cáo đã coi thường pháp luật, gieo rắc và phát tán chất ma túy cho mọi người. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy cũng là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tình trạng, mức độ nghiện ma túy của người khác.

Đối với bị cáo Y là người khởi xướng việc phạm tội, trực tiếp đi mua ma túy và đưa ma túy cho bị cáo Phan Văn T đi bán nhằm mục đích kiếm lời nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; bị cáo Phan Văn T đồng phạm tham gia trong vụ án với vai trò giúp sức tích cực nên phải nhận mức án tương xứng với hành vi, vai trò của mình. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

Đối với các đối tượng tên Linh và tên Tung là người mà bị cáo Y khai đã bán ma túy và hỏi mua ma túy. Do bị cáo Y không biết được nhân thân, lai lịch của các đối tượng Linh và Tung; Cơ quan điều tra đã tiến hành mở danh bạ, nhật ký của chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo Y nhưng do sau khi liên lạc Y đã xóa nhật ký, nên không xác định được số điện thoại của Linh, Tung và không có nội dung tin nhắn liên quan đến việc mua bán ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại khu vực đường Lê Thị Hồng Gấm, thuộc làng P Roh, phường Yên Đỗ và xác minh tại khu vực xã Ia Der, huyện Ia Grai, nhưng chưa xác định được đối tượng Linh và Tung có liên quan đến ma túy, nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xử lý sau là có cơ sở.

Đối với ông Siu Syan, bà R'Com H'Luen và chị Siu H'Yre là những người ở cùng nhà với bị cáo Y, nhưng việc bị cáo cất giấu ma túy, sử dụng ma túy tại nhà thì ông Siu Syan, bà H'Luen và chị Siu H'Yre không biết nên không có căn cứ để xử lý là có cơ sở.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Phan Văn T. Khi bị bắt quả tang trong vụ án này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã xét nghiệm chất ma túy đối với Phan Văn T tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 27/9/2023, kết quả T dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Tại phiên tòa bị cáo T khai vào khoảng 11 giờ ngày 26/9/2023 đã sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine tại khu vực rẫy thuộc làng Breng, xã Ia Der, huyện Ia Grai, tỉnh G. Vì vậy, Hội đồng xét xử kiến nghị với Viện kiểm sát nhân dân thành phố P và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P thông báo đến Cơ quan có thẩm quyền để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy

đối với Phan Văn T như trên theo quy định Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Y và Phan Văn T không có tài sản riêng, không đảm bảo thi hành án đối với hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với chất ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì công văn dán kín ghi số 879/PC09 ngày 06/10/2023 có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G; sim số (mặt sim có dãy số 89840 48000 33118 1149) và sim số (mặt sim có dãy số 8401 2210 3335 3373). Xét vật chứng không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi màu hồng (*điện thoại cũ, đã qua sử dụng, chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong*) thuộc sở hữu của Phan Văn T và 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone màu trắng (*điện thoại cũ, đã qua sử dụng, điện thoại vỡ nát màn hình, chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong*) thuộc sở hữu của Y. Xét vật chứng là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Y.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Văn T.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106; 135; 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Y và Phan Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt:

Bị cáo Y 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/9/2023.

Bị cáo Phan Văn T 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/9/2023.

3. Về vật chứng: Tuyên:

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu hồng (*điện thoại cũ, đã qua sử dụng, chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên*

trong) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, điện thoại vỡ nát màn hình, chỉ cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì công văn dán kín ghi số 879/PC09 ngày 06/10/2023 có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G và 02 sim số (mặt sim có dãy số 89840 48000 33118 1149), (mặt sim có dãy số 8401 2210 3335 3373).

Theo Biên bản V/v giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/01/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh G với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh G.

4. Về án phí:

Mỗi bị cáo Y và Phan Văn T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/3/2024), các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh G;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G;
- Cơ quan Thi hành án tỉnh G;
- Cơ quan điều tra - Công an thành phố P;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố P;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ/VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Thơ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

